

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 20 người nộp thuế (là doanh nghiệp, tổ chức)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về
khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp
thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy
định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày
26/11/2019 của Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại văn bản số
6575/CT-QLN ngày 22/12/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 20 người nộp
thuế (là doanh nghiệp, tổ chức) còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền
phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 340.802.916 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu, tám
trăm linh hai nghìn, chín trăm mười sáu đồng).

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ
tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế không còn
hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng được xóa nợ quy định tại khoản 4 Điều 4
Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác
của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu
tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp,
tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Văn Thi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trang thông tin điện tử
Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Thường Xuân
(Phòng TC-KH);
- Chi cục Thuế khu vực
Thọ Xuân – Thường Xuân;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ
ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5487 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên NNT	MST	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày , tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó: (tiểu mục)				
									4272	4918	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = 10+...+14	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG							340.802.916	3.528.500	2.479.675	594.959	321.047.228	13.152.554
1	Công ty cổ phần thương mại An phát thịnh	2801663235	Nhà ông Vi Đức Duẩn, thôn Trung Chính, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Cầm Bá Năm	172534963	14/08/2007	Công an tỉnh Thanh Hóa	621.300					621.300
2	Công ty TNHH e - service việt nam	2802054941	SN 23, đường Cầm Bá Thước, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Như Nguyệt	162581988	07/07/2001	Công an tỉnh Nam Định	17.850.297	1.792.500			15.495.447	562.350
3	Công ty TNHH giống cây trồng Thường Xuân	2801905974	Khu phố 5, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Nguyên	171694830	24/03/1998	Công an tỉnh Thanh Hóa	301.200					301.200
4	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và chế biến lâm sản Thường Xuân	0106926344	Số 21 Lê Liễn, khu phố 3, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Phùng Văn Trần	001080011298	10/03/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	92.934.803		494.238		92.418.365	22.200
5	Công ty TNHH thương mại - xây dựng Phú Thuận An	2800879584	Nhà ông Nguyễn Văn Cương, khu 1, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Phú	168146926	16/04/2002	Công an tỉnh Hà Nam	10.240.702				9.930.502	310.200

STT	Tên NNT	MST	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày , tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó: (tiểu mục)				
									4272	4918	4927	4931	4944
6	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ g-tech	2802809568	Số nhà 298 Đường Lê Lợi, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Mai Hữu Phúc	172006666	02/03/2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	154.500					154.500
7	Công ty TNHH tái chính thường xuân	2802524033	Khu 1, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Dũng	172346252	16/12/2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	90.600					90.600
8	Công ty TNHH dịch vụ thương mại phương tuyến	2802631821	SN 251 đường Lê Lợi, khu 2, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Tuyền	171792466	06/08/2013	Công an tỉnh Thanh Hóa	91.200					91.200
9	Doanh nghiệp tư nhân thu minh	2800947523	Thôn Hà Lâm, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Trần Thị Thu	172525179	15/02/2003	Công an tỉnh Thanh Hóa	162.397.828		708.209	594.959	153.051.306	8.043.354
10	Công ty TNHH một thành viên Thịnh phát ht	2802544223	Đội 1, thôn Xuân Thắng, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Phùng Văn Trần	001080011298	15/02/2003	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	113.400					113.400
11	Công ty TNHH Ngọc châu thường	2801131512	Thôn 3 Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Phi	170519873	23/11/2007	Công an tỉnh Thanh Hóa	6.995.844				6.995.844	
12	Công ty TNHH Lê Xuân	2801364274	Thôn 2, Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thọ Xuân	171787407	14/04/2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	621.300					621.300

STT	Tên NNT	MST	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày , tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó: (tiểu mục)				
									4272	4918	4927	4931	4944
13	Công ty TNHH Xây dựng thương mại Tuấn phát	2802419920	Số 180 thôn I, Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Lê Lương Tuấn	173645130	21/10/2013	Công an tỉnh Thanh Hóa	44.453.992		1.277.228		43.155.764	21.000
14	Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp anh hiến	2801442109	Thôn Nà Mên, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Cầm Bá Hiển	171546478	26/12/1988	Công an tỉnh Thanh Hóa	621.300					621.300
15	Công ty TNHH MTV Thanh Cao	2802567051	Thôn Công Thương, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Văn Tuấn	172785412	22/03/2004	Công an tỉnh Thanh Hóa	310.200					310.200
16	Công ty TNHH vận tải 5 xuân	2802564847	Thôn Công Thương, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Đồng	038089008247	08/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	89.600					89.600
17	Công ty TNHH xây dựng thương mại vận tải quốc đạt	2801584858	Thôn mỗ, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Quốc Tuấn	171308553	25/07/2013	Công an tỉnh Thanh Hóa	769.950					769.950
18	Công ty TNHH quốc hồng	2802465998	Thôn Pà cầu, xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Hà Thị Tà	038191003822	21/03/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	1.736.000	1.736.000				
19	Công ty TNHH xây dựng & dịch vụ tiên phát	2802587795	Thôn Thống Nhất, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Lê Đức Phương	172525317	16/10/2009	Công an tỉnh Thanh Hóa	98.700					98.700
20	Công ty TNHH sản xuất cơ khí và thương mại Bình Minh	2802484535	Thôn Ngọc Sơn, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Trần Hợp Minh	038082003724	10/10/2016	Công an tỉnh Thanh Hóa	310.200					310.200